

# TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO Ý THỨC KỈ LUẬT QUÂN SỰ CHO QUÂN NHÂN Ở CÁC ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Năm - Trường Quân sự Quân khu 1

*Ngày nhận bài: 10/01/2019; ngày sửa chữa: 14/02/2019; ngày duyệt đăng: 05/03/2019.*

**Abstract:** Legal education plays an important role in raising the military discipline consciousness for military personnel in the current context. In the recent years, legal education has been directed by the Party and the State and implemented throughout in the whole army. The legal education process for military personnel is determined by essential elements such as goals, content, methods, means, education forces, etc. In which, the content and methods of educating Military law has been increasingly implemented in a diverse and abundant way, contributing to improving the quality of performing combat missions in both peacetime and wartime of the Vietnam People's Army. In the article, we present about strengthening legal education to improve military discipline consciousness for military personnels in army units according to Ho Chi Minh's thought.

**Keywords:** Legal education, disciplinary consciousness, military, youth, army.

## 1. Mở đầu

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện kỉ luật tự giác nghiêm minh cho quân đội. Người khẳng định: “Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỉ luật nghiêm. Ở nước ta, Quân đội có vị trí đặc biệt trong bộ máy nhà nước và trong xã hội. Quân đội nhân dân Việt Nam là một đội quân chiến đấu, một đội quân công tác và là một đội quân sản xuất”. Hiến pháp năm 2013, tại Điều 65 đã quy định các nhiệm vụ mới của Quân đội bao gồm: “Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội... bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế” [1; tr 10]. Lời thề thứ 5 trong 10 lời thề danh dự của quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam ghi: “Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước”. Bài viết này trình bày về tăng cường giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức kỉ luật quân sự cho quân nhân ở các đơn vị quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục pháp luật cho quân nhân Việt Nam

Ý thức kỉ luật quân sự của quân nhân biểu hiện tập trung ở sự hiểu biết sâu sắc, sự nhất trí và lòng tin tưởng hoàn toàn vào pháp luật Nhà nước, điều lệnh kỉ luật quân

đội; tin tưởng vào khả năng chấp hành nghiêm kỉ luật của bản thân mình. Đây chính là điều kiện để mỗi quân nhân nhận rõ trách nhiệm xã hội của mình, từ đó tự giác hành động theo các yêu cầu của xã hội cũng như pháp luật của Nhà nước, kỉ luật quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dạy rằng, muốn có kỉ luật tự giác nghiêm minh thì phải làm cho quân nhân thông suốt nhiệm vụ được giao. Người viết: “Trong quân đội mệnh lệnh từ trên xuống dưới phải thấm xuống mỗi đội viên. Chỗ nào mệnh lệnh không xuống thì chỗ đó hỏng”. Theo Người, con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để bộ đội nâng cao nhận thức về kỉ luật là phải tăng cường giáo dục chính trị, phải học tập chính cương, chính sách của Đảng cho hiểu mà làm cho đúng. Ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới một vấn đề có tính quy luật là hành động đúng phải trên cơ sở nhận thức đúng. Khi nhận thức đúng các quy luật khách quan, cùng với tình cảm cách mạng trong sáng sẽ tạo ra niềm tin sắt đá. Niềm tin ấy chính là động lực to lớn thúc đẩy bộ đội ta thông suốt nhiệm vụ, vượt qua khó khăn để thực hiện nghiêm các yêu cầu của kỉ luật quân sự. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc nâng cao ý thức giác ngộ về chính trị như là một điều kiện tiên quyết, một nhân tố quan trọng để cho bộ đội thông suốt nhiệm vụ, hình thành nên ý thức kỉ luật quân sự.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc giáo dục, bồi dưỡng ý chí quyết tâm cho bộ đội là bồi dưỡng cho họ có quyết tâm đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc; quyết tâm đấu tranh chống lại thói quen lạc hậu và chủ nghĩa cá nhân. Quyết tâm đối với từng người trước hết phải đánh thẳng lòng tà là kẻ thù trong mình; với việc, với người thì nhất thiết phải phê phán, đấu tranh, loại bỏ những hiện tượng phi đạo đức, tàn dư

đạo đức cũ. Vì chủ nghĩa cá nhân là mẹ đẻ của biết bao tội lỗi hư hỏng, tạo nên những động cơ hoàn toàn không trong sáng, trái với yêu cầu của kỉ luật. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Do cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tự do chủ nghĩa, không nghiên cứu nghiêm chỉnh, chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, không tôn trọng pháp luật và thể lệ của Nhà nước. Tự do cho mình là đúng, hành động theo ý riêng, phát biểu theo ý riêng, không báo cáo và xin chỉ thị của cấp trên, xem thường tổ chức và kỉ luật”. Vì vậy, việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức kỉ luật quân sự cho bộ đội phải gắn liền với bồi dưỡng ý chí quyết tâm đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dạy cán bộ quân đội ta trong giáo dục, bồi dưỡng ý chí quyết tâm cho bộ đội phải giáo dục, bồi dưỡng niềm tin có cơ sở khoa học, dựa trên sự giác ngộ của mỗi quân nhân vào lí tưởng cao đẹp mà người quân nhân theo đuổi và phải luôn quan tâm chăm lo tới mọi mặt đời sống, nhu cầu, động cơ, mục đích của bộ đội. Người đã chỉ huấn: “Đối với binh sĩ thì từ lời ăn tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất thiết phải biết và hết sức chăm nom, có đồng cam cộng khổ với binh sĩ thì khi dẫn họ đi đâu, dù nguy hiểm mấy họ cũng vui lòng đi, khi bảo họ đánh họ sẽ hăng hái đánh” [2; tr 134].

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ rõ vai trò, bản chất của kỉ luật quân sự, mà Người còn chỉ ra con đường và biện pháp để giáo dục, bồi dưỡng ý thức kỉ luật quân sự cho cán bộ, chiến sĩ quân đội ta: Phải giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ luôn nhận thức sâu sắc nhiệm vụ, mệnh lệnh, chỉ thị được giao; đồng thời giáo dục, bồi dưỡng ý thức kỉ luật quân sự cho bộ đội phải gắn với rèn luyện tác phong chính quy. Bởi vì, ý thức kỉ luật quân sự không chỉ tồn tại như một yếu tố tinh thần, mà còn là sự biểu thị của tác phong hành động của mỗi quân nhân.

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến vai trò của việc giáo dục, trong đó có giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức kỉ luật quân sự cho thanh niên quân đội, đặc biệt trong bối cảnh xã hội phức tạp như hiện nay.

## **2.2. Mục đích, nội dung và phương pháp giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức kỉ luật quân sự cho quân nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **2.2.1. Mục đích giáo dục**

Mục đích giáo dục là sự mong muốn, là dự kiến kết quả đạt được của một quá trình giáo dục nhất định. Mục tiêu giáo dục là những dự kiến về kết quả đạt được của quá trình giáo dục trong một thời gian nhất định [3]. Mục đích và mục tiêu có liên hệ mật thiết với nhau. Mục tiêu là một bộ phận của mục đích, là mục đích gần, phải thực hiện nhiều mục tiêu mới đạt được mục đích. Mục đích có tính định hướng, tính lí tưởng, thời gian thực hiện dài, khó đo được kết quả. Mục tiêu có tính cụ thể, thời gian

thực hiện ngắn, kết quả có thể đo được. Mục đích của giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng đầu tiên cần xác định khi xây dựng các chương trình, kế hoạch giáo dục pháp luật nói chung. Mục đích cần phù hợp với chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và cơ sở vật chất bảo đảm. Mục đích cao quá so với trình độ của chủ thể, đối tượng và đặt ra yêu cầu quá lớn về vật chất bảo đảm thì khó đạt được kết quả như mong muốn. Ngược lại, mục đích thấp quá thì giáo dục pháp luật sẽ không đáp ứng yêu cầu, không đạt được hiệu quả như mong muốn. Do đó, để chuẩn hóa các yếu tố khác của giáo dục pháp luật, trước tiên cần phải xác định đúng và rõ ràng mục đích của từng chương trình và bài giảng về pháp luật trong từng giai đoạn cụ thể.

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang, là một tổ chức có kỉ luật nghiêm minh. Vì vậy, ngoài việc phải hiểu biết và tuân theo pháp luật chung của Nhà nước, các quân nhân hàng ngày còn phải tuân theo Điều lệnh, Điều lệ của quân đội với 11 chế độ trong ngày, 3 chế độ trong tuần thống nhất trong toàn quân. Trong thời chiến, nhiệm vụ chính của quân đội là chiến đấu với kẻ thù xâm lược để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, còn trong thời bình, ngoài nhiệm vụ quan trọng của Quân đội là sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, quân đội nhân dân Việt Nam còn làm nhiệm vụ kinh tế và nhiều nhiệm vụ công tác khác, trong đó có cả nhiệm vụ gìn giữ hòa bình quốc tế. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác đó, việc giáo dục pháp luật cho quân nhân có ý nghĩa rất quan trọng. Giáo dục pháp luật giúp cho cán bộ chiến sĩ hiểu rõ những quy tắc của Luật Nhân đạo quốc tế mà các bên tham chiến phải tuân thủ trong chiến tranh, cụ thể là các quy tắc về đối xử với tù binh, binh lính bị thương, bị bệnh hay thường dân của đối phương; cũng như những quy tắc về giao chiến, đình chiến, phân biệt giữa các mục tiêu quân sự và dân sự, cấm sử dụng các loại vũ khí giết người hàng loạt hoặc gây ra những thương vong không cần thiết hoặc quá tàn bạo... mà được quy định trong 4 Công ước Gionevơ năm 1949 và một số điều ước quốc tế khác có liên quan. Các điều ước quốc tế này đã được hầu hết quốc gia trên thế giới, bao gồm Việt Nam kí kết. Thêm vào đó, do đặc thù của hoạt động quân sự, trong các quan hệ công tác giữa các quân nhân với nhau luôn bị chi phối bởi yếu tố cấp trên với cấp dưới - đó là mối quan hệ mang tính mệnh lệnh - phục tùng nghiêm ngặt (quân lệnh như sơn). Mối quan hệ này cũng được điều chỉnh bởi pháp luật và đòi hỏi cần phải được giáo dục cho cán bộ chiến sĩ để họ có thể xác định rõ địa vị pháp lí của mình trong các mối quan hệ công tác hàng ngày trong đơn vị.

Trong thời bình, với tư cách công dân, mặc dù trong một số quan hệ pháp luật hành chính như giao thông,

chính sách xã hội..., các quân nhân có một số quyền ưu tiên nhất định so với các chủ thể dân sự, nhưng nhìn chung trong các quan hệ dân sự khác, quân nhân có địa vị cơ bản là bình đẳng giống như mọi công dân, cho nên cần giáo dục pháp luật để cán bộ chiến sĩ biết hành xử đúng với tư cách là công dân trong các quan hệ dân sự bên ngoài doanh trại. Mặt khác, sau khi xuất ngũ, nhiều quân nhân được bầu vào các chức vụ quan trọng ở các cơ quan chính quyền địa phương. Vì vậy, việc Quân đội thực hiện giáo dục pháp luật còn có ý nghĩa đào tạo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho chính quyền địa phương, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi, những nơi rất cần một đội ngũ cán bộ có hiểu biết về pháp luật và đã được rèn luyện trong môi trường quân sự. Nói tóm lại, giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam có mục đích góp phần hình thành ý thức, lối sống theo pháp luật cho cán bộ chiến sĩ cả trong và sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội. Để đạt được mục đích chung nêu trên, giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam có các mục tiêu cụ thể. Các mục tiêu này được xác định dựa trên 3 mục tiêu cơ bản của giáo dục học nói chung đó là: 1) Mục tiêu về nhận thức; 2) Mục tiêu về cảm xúc; 3) Mục tiêu về hành vi. Các mục tiêu này có mối liên hệ và tác động qua lại lẫn nhau, trong đó mục tiêu về nhận thức có tác động đến cả hai mục tiêu còn lại [4].

### 2.2.2. Nội dung giáo dục

Nội dung của giáo dục pháp luật nói chung là những tri thức pháp luật cần được truyền tải, cung cấp cho đối tượng được giáo dục. Tri thức pháp luật theo nghĩa rộng không chỉ là những văn bản, quy phạm pháp luật đơn thuần, mà còn bao gồm sự am hiểu về bản chất, vai trò của pháp luật trong xã hội, về lịch sử hình thành, phát triển và cách thức áp dụng, thực thi các văn bản, quy phạm pháp luật trong thực tiễn. Trên cơ sở tri thức pháp luật đó, chủ thể giáo dục thực hiện việc bồi dưỡng tình cảm và hành vi tuân thủ pháp luật cho đối tượng giáo dục. Giáo dục pháp luật nói chung có nội dung rất rộng, vì vậy, tùy từng đối tượng giáo dục cần xác định phạm vi cho phù hợp. Việc xác định nội dung giáo dục pháp luật đến đâu có ý nghĩa rất quan trọng, vì nội dung nào thì hình thức và phương pháp, phương tiện đó. Nội dung cần được thiết kế căn cứ vào mục đích, nguyên tắc, cơ sở vật chất bảo đảm của giáo dục pháp luật và đối tượng, chủ thể của giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Nội dung của giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam chính là những tri thức pháp luật cần được truyền tải, cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội. Nội dung cụ thể của giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam phải được xác định từ mục đích của

nó là hình thành ở cán bộ chiến sĩ hệ thống tri thức pháp luật, tình cảm pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật. Do đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam đa dạng nên bên cạnh những đặc điểm chung, nội dung giáo dục pháp luật cũng cần có sự khác nhau đối với từng nhóm đối tượng nhất định trong Quân đội. Từ thực tiễn quân đội nhân dân Việt Nam, có thể phân chia nội dung giáo dục pháp luật thành ba mức độ như sau:

- Mức độ phổ biến, giáo dục pháp luật cơ bản cho mọi cán bộ chiến sĩ nhằm giúp họ có những hiểu biết nền tảng về pháp luật, như về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh, các kỹ năng tối thiểu để cán bộ chiến sĩ có thể sử dụng pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như của người khác. Đây là nội dung chủ yếu trong chương trình giáo dục pháp luật cho chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng, những đối tượng chưa được giáo dục kiến thức cơ bản về pháp luật.

- Mức độ nghề nghiệp, giáo dục pháp luật theo nhu cầu nghề nghiệp và vị trí công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam. Ở mức độ này, đối tượng giáo dục cần được trang bị kiến thức pháp luật sâu hơn, rộng hơn, để một mặt thực hiện quyền và nghĩa vụ của một công dân, mặt khác thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ và giải quyết các vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến nghề nghiệp, thẩm quyền công tác của mình. Đội ngũ cán bộ, sĩ quan của các quân binh chủng cần được trang bị kiến thức pháp luật ở mức độ này, trong đó, một số ngành nghề cần được giáo dục pháp luật với nội dung chuyên sâu hơn như đội ngũ sĩ quan lãnh đạo, chỉ huy, các quân nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình...

- Mức độ giáo dục chuyên luật (nghề luật). Đây là cấp độ cao nhất của nội dung giáo dục pháp luật, thể hiện ở việc đào tạo chuyên gia pháp lý cho các cơ quan, đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam. Nội dung giáo dục pháp luật cho nhóm đối tượng này bao gồm hệ thống kiến thức pháp lý chung và hệ thống tri thức pháp luật chuyên ngành, kỹ năng nghề nghiệp trong áp dụng pháp luật và xử lý các vi phạm pháp luật chung cũng như chuyên ngành.

Về mặt pháp lý, Điều 11 Thông tư số 42 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định những nội dung cụ thể về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Bộ Quốc phòng như sau: Chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác và hội nhập quốc tế, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quốc phòng, an ninh của đất nước; Quy định của Hiến pháp, pháp luật; trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh và liên quan trực tiếp đến tiêu chuẩn chính trị, cũng như tiêu chuẩn về vật chất, hậu cần, sinh hoạt, học

tập, công tác của quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, người lao động hợp đồng trong Quân đội; Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc công nhận, các thỏa thuận quốc tế; Điều lệnh, Điều lệ, kỉ luật quân đội và quy định về giáo dục, rèn luyện, quản lí bộ đội, chuyên môn nghiệp vụ không chứa thông tin bí mật; Các nội dung nhằm xây dựng ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà nước, kỉ luật quân đội; ý thức bảo vệ pháp luật, kỉ luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, kỉ luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật và kỉ luật của quân đội nhân dân Việt Nam [5].

### 2.2.3. Phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục là cách thức tác động của các nhà giáo dục lên đối tượng giáo dục để hình thành cho họ những phẩm chất cần thiết. Từ khái niệm phương pháp giáo dục nói chung, có thể xác định phương pháp giáo dục pháp luật là những cách thức, biện pháp tác động nên đối tượng giáo dục, qua đó hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong đối tượng giáo dục pháp luật. Phương pháp giáo dục là một yếu tố cấu thành rất quan trọng của giáo dục nói chung.

Hiện nay có nhiều cách phân chia phương pháp giáo dục, nhưng theo tác giả Trần Thị Hương [6] thì có 3 nhóm chủ yếu như sau:

Nhóm phương pháp tác động vào ý thức cá nhân của đối tượng giáo dục. Đây là tập hợp những phương pháp tác động trực tiếp vào nhận thức, tình cảm cá nhân của người được giáo dục thông qua việc phân tích, so sánh, dẫn chứng, kết luận, khiến cho người được giáo dục hiểu, đồng tình, chấp nhận, biết nhận xét phân biệt, có tình cảm tích cực và mong muốn thể hiện trong cuộc sống. Nhóm này gồm các phương pháp cụ thể: Giảng giải, đàm thoại, kể chuyện, nêu gương. Vấn đề cơ bản của nhóm các phương pháp giáo dục này là làm cho đối tượng hình thành và chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, tình cảm, từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều, từ biết đến tin và có tình cảm tích cực. Muốn sử dụng các phương pháp này có hiệu quả cần phải lưu ý 4 vấn đề: 1) Các chủ đề giáo dục phải mang tính hệ thống, tính lôgic và tính giáo dục; 2) Thái độ của chủ thể phải tự tin, chân thành và thiện chí; 3) Sử dụng lời nói có tính thuyết phục cao; 4) Lựa chọn những dẫn chứng, sự kiện sinh động, hấp dẫn phù hợp với vốn hiểu biết của đối tượng giáo dục nhằm tăng thêm tính thuyết phục của lời nói.

Nhóm phương pháp hình thành hành vi và thói quen hành vi của đối tượng giáo dục. Kết quả cuối cùng của giáo dục pháp luật là hình thành ở đối tượng hành vi pháp lí chuẩn mực. Để đạt được mục tiêu này, trong quá trình giáo dục pháp luật cần sử dụng nhóm các phương pháp giáo dục này nhiều hơn. Đây là nhóm phương pháp tổ

chức cho đối tượng giáo dục tham gia vào các hoạt động đa dạng, các mối quan hệ giao lưu phong phú nhằm giúp họ chuyển hóa ý thức thành hành vi và rèn luyện thành thói quen chuẩn mực. Nhóm này gồm có các phương pháp: Phương pháp giao việc, phương pháp tập luyện thói quen, phương pháp rèn luyện thông qua bài tập tình huống. Trong đó, phương pháp rèn luyện kĩ năng thông qua bài tập tình huống là một trong những phương pháp giáo dục pháp luật có hiệu quả nhất. Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử của đối tượng giáo dục.

Trong quá trình giáo dục, các đối tượng giáo dục thường biểu hiện theo 2 khuynh hướng: 1) Có ý thức tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục và có những hành vi tích cực, phù hợp với chuẩn mực xã hội; 2) Không tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động giáo dục và có những hành vi ứng xử tiêu cực, thậm chí trái với các chuẩn mực xã hội. Do đó, trong quá trình giáo dục pháp luật các chủ thể giáo dục pháp luật cần có phương pháp để kích thích những hành vi tích cực, điều chỉnh hành vi tiêu cực của đối tượng giáo dục. Nhóm phương pháp này bao gồm: Phương pháp thi đua, phương pháp khen thưởng, phương pháp xử phạt. Đối với các đơn vị quân đội, nhất là các đơn vị huấn luyện chiến sĩ mới, các phương pháp khen thưởng, xử phạt có vai trò rất quan trọng. Bởi vì, các quân nhân này chưa được đào tạo bài bản trong quân đội, ý thức kỉ luật chưa cao, tâm lí chưa vững vàng.

Trên đây là nội dung các nhóm phương pháp giáo dục cơ bản. Trong quá trình giáo dục pháp luật, mỗi chủ thể có thể lựa chọn một hay kết hợp nhiều phương pháp phù hợp với đặc điểm của đối tượng, nội dung, hình thức, điều kiện vật chất bảo đảm của từng đơn vị trong từng giai đoạn cụ thể. Về vấn đề trên, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động ngoại khóa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [7]. Giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam đang được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau trong đó bao gồm cả các phương pháp giảng giải bằng lời nói kết hợp với các phương pháp đàm thoại, nêu gương, khen thưởng, xử phạt, trong đó phương pháp rèn luyện thói quen thông qua hành vi chấp hành kỉ luật hàng ngày luôn được các đơn vị thực hiện tốt.

(Xem tiếp trang 9)

### 3. Kết luận

CMCN 4.0 đã tác động to lớn mạnh mẽ, tạo nên những bước ngoặt lớn lao với nền giáo dục thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, hứa hẹn những bước đột phá mới trong hoạt động đào tạo, thay đổi mục tiêu đào tạo, mô hình đào tạo truyền thống bằng cách chuyển tải và đào tạo kiến thức hoàn toàn mới. Sự phát triển công nghệ thông tin, công cụ kỹ thuật số, hệ thống mạng kết nối và siêu dữ liệu sẽ là những công cụ và phương tiện tốt để thay đổi cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy. Những nhà QLGD là một trong những người chịu sự tác động này nhanh hơn cả, bởi chính họ trực tiếp với cuộc CMCN4.0. Các nhà QLGD phải giúp cho giảng viên, sinh viên tiếp cận về công nghệ thông tin, cập nhật kịp thời và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất của thế giới vào cuộc sống, trang bị ngoại ngữ và các kỹ năng mềm thì mới có cơ hội cạnh tranh, mở ra cánh cửa để bước vào sân chơi toàn cầu hóa.

CMCN 4.0 cùng với sự thay đổi nhanh chóng và rộng khắp trong tất cả các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đời sống xã hội, đặt các nhà QLGD trước những thách thức về yêu cầu đổi mới tư duy, phát triển hệ thống GD-ĐT, xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức đào tạo chất lượng và hiệu quả, năng lực quản lý thích ứng với những thay đổi.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1999). *Đại từ điển Tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Quốc hội (2008). *Luật Cán bộ, công chức*. NXB Lao động.
- [3] Trần Khánh Đức (2013). *Nghiên cứu nhu cầu và xây dựng mô hình đào tạo theo năng lực trong lĩnh vực giáo dục*. Đề tài Trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số: QGTĐ-2013.
- [4] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [5] Nguyễn Văn Tuấn (2010). *Phương pháp dạy học theo hướng tích hợp*. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Nguyễn Hồng Minh (2017). *Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp*. Tạp chí Lao động và Xã hội, số tháng 2/2017.
- [7] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*. NXB Lí luận chính trị, tr 7-10.
- [8] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp*

*hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

### TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT...

(Tiếp theo trang 4)

### 3. Kết luận

Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận quan trọng của giáo dục chính trị nhưng có tính độc lập tương đối, có mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp, chủ thể và đối tượng đặc thù riêng. Giáo dục pháp luật trong Quân đội liên quan rất chặt chẽ với giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, với duy trì kỷ luật ở các đơn vị. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc tăng cường giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một đòi hỏi cấp thiết, khách quan. Công việc này cần phải được thực hiện trên tất cả các mặt từ nhận thức đến nội dung, hình thức, phương pháp, mục tiêu, kết quả cũng như việc bảo đảm về tổ chức cán bộ và vật chất bảo đảm, để góp phần chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa và tăng cường hơn nữa giáo dục pháp luật trong Quân đội.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2002). *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Thái Duy Tuyên (2001). *Giáo dục học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Vĩ (2018). *Giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
- [5] Bộ Quốc phòng (2016). *Thông tư số 42/2016/TT-BQP ngày 30/03/2016 quy định về phổ biến, giáo dục trong Bộ Quốc phòng*.
- [6] Trần Thị Hương - Nguyễn Đức Danh - Hồ Văn Liên - Ngô Đình Qua (2017). *Giáo dục học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [8] Đỗ Anh Vinh (2018). *Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ hậu cần quân đội theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học Quân sự, số 3, tr 12-16.